

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu

Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình- Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Ngân– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2025/TLST- HNGĐ ngày 06/02/2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giáp Thị Thanh H sinh năm 2000; Địa chỉ: số nhà I, phố T, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn : Anh Nguyễn Văn H1 sinh năm 1999; địa chỉ:Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai, nguyên đơn chị Giáp Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H1 được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 04/8/2020 tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung. Thường xuyên đánh chửi nhau và xúc phạm nhau. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Kể từ tháng 10/2022, chị H và anh H1 đã ly thân cho đến nay. Chị H thấy cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của

nhau nữa. Nên chị làm đơn này đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng L sinh ngày 12/12/2018 hiện nay đang ở với anh Nguyễn Văn H1; cháu Nguyễn Hoàng Bảo C sinh ngày 22/5/2021 hiện nay đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hoàng Bảo C đến khi cháu đủ 18 tuổi và Giao cho anh Nguyễn Văn H1 nuôi cháu Nguyễn Hoàng L đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi một cháu.

Về tài sản chung và công nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1 vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hoàng Bảo C đến khi cháu đủ 18 tuổi và giao cho anh Nguyễn Văn H1 nuôi cháu Nguyễn Hoàng L đến khi cháu L đủ 18 tuổi và về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Như chị H trình bày trên là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn đã trầm trọng từ tháng 10 năm 2022 vợ chồng anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh H1, anh H1 nhất trí với ý kiến của chị H vì tình cảm vợ chồng anh chị không còn và không có thể hàn gắn được nữa.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng L sinh ngày 12/12/2018 hiện nay đang ở với anh Nguyễn Văn H1; cháu Nguyễn Hoàng Bảo C sinh ngày 22/5/2021 hiện nay đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hoàng Bảo C đến khi cháu đủ 18 tuổi và giao cho anh Nguyễn Văn H1 nuôi cháu Nguyễn Hoàng L đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi một cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình làm tự khai anh Nguyễn Văn H1 có trình bày do điều kiện đi làm công việc ở xa nên không thể thường xuyên về làm việc với Tòa án được nên có đề nghị Tòa án trong quá trình giải quyết và xét xử anh đề nghị xin Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm cho anh được vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Giáp Thị Thanh H được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Giáp Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Nguyễn Hoàng Bảo C sinh ngày 22/5/2021 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Nguyễn Văn H1 nuôi cháu Nguyễn Hoàng L sinh ngày 12/12/2018 đến khi cháu L đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

“Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Giáp Thị Thanh H không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Giáp Thị Thanh H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Giáp Thị Thanh H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

- Ngày 26/03/2025 là nguyên đơn chị Giáp Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H1 là bị đơn trong vụ án đã có yêu cầu xin xử vắng mặt tại phiên tòa với lý do đi làm ăn xa không thể tham gia phiên tòa được. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Giáp Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H1 được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào 04/8/2020 tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/8/2020. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh H1 chung sống hòa thuận hạnh phúc được đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung, thường xuyên đánh chửi nhau và xúc phạm nhau. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng anh chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Tháng 10 năm 2022 chị H và anh H1 đã sống ly thân mỗi người ở một nơi cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên chị H đề nghị xin ly hôn anh H1. Anh H1 cũng trình bày sau khi kết hôn vợ chồng anh H1 chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân, thời gian mâu thuẫn giống như chị H đã trình bày. Sau phát sinh mâu thuẫn, nay chị H xin ly hôn anh H1 cũng đồng ý ly hôn do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Giáp Thị Thanh H, xử cho chị Giáp Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1 là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng L sinh ngày 12/12/2018 hiện nay đang ở với anh Nguyễn Văn H1; cháu Nguyễn Hoàng Bảo C sinh ngày 22/5/2021 hiện nay đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hoàng Bảo C đến khi cháu đủ 18 tuổi và giao cho anh Nguyễn Văn H1 nuôi cháu Nguyễn Hoàng L đến khi cháu L đủ 18 tuổi và về cấp dưỡng không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng. Anh H1 có ý kiến khi ly hôn anh H1 có nguyện vọng được nuôi cháu L và chị H nuôi cháu C không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cả anh H1 và chị H có việc làm, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nguyện vọng được nuôi con của anh H1 và chị H là chính đáng tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi và điều kiện sống của các cháu được học tập và giáo

dục tốt nhất. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho chị Giáp Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Bảo C sinh ngày 22/5/2021 đến khi cháu C đủ 18 tuổi và giao cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng L sinh ngày 12/12/2018 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2].Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3].Về án phí: Chị Giáp Thị Thanh H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Giáp Thị Thanh H được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H1. Quan hệ hôn nhân của chị Giáp Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H1 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Giáp Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Nguyễn Hoàng Bảo C sinh ngày 22/5/2021 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Giao cho anh Nguyễn Văn H1 nuôi cháu Nguyễn Hoàng L sinh ngày 12/12/2018 đến khi cháu L đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con: không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Giáp Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0000958 ngày 06/02/2025.

Án xử công khai sơ thẩm chị H và anh H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- Chi cục THA H. NQ;
- UBND thị trấn NQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thị Thanh Nhân